

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Hồng.

Ông Nguyễn Quang Bằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Xuân B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lương Văn Đ1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Ng; Có vợ là Trần Thị H, và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

2. Đỗ Văn L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Có vợ là Hà Thị S và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

3. Tạ Văn E, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn I, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Tạ Văn T2 (đã chết) và bà Đỗ Thị H1; Có vợ là Phạm Thị Bích M và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con

ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Lương Thị V1 (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị Y và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

5. Lương Ngọc C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lương Minh G và bà Bùi Thị Đ2; Có vợ là Lương Thị N1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

6. Nguyễn Văn K, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn I, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Con ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị T3; Có vợ là Lương Thị N2 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05/10/2017, đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12h00' ngày 05/10/2017, Nguyễn Văn K đang ở nhà tại Thôn I, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E đều cư trú tại xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà K chơi. Trong khi ngồi uống nước B đã rủ L và E đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “sâm” thì L và E đều đồng ý. B hỏi và được K đồng ý cho B, L, E đánh bạc ăn tiền tại buồng ngủ nhà K. Sau đó K đi vào buồng ngủ trải chiếu chiếu cói đôi xuống nền và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ còn mới chưa sử dụng ra đưa cho B để B, L và E đánh bạc. K thỏa thuận với B, L và E là mỗi ván được “sâm” các con bạc phải bỏ riêng ra 10.000đồng để trả cho K là tiền K cho mượn phòng và chuẩn bị quân bài, nước thuốc; B, L và E đều đồng ý rồi đi vào trong buồng nhà K để đánh bạc. Tất cả thỏa thuận đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm với tỷ lệ thắng thua là 5.000đồng/01 lá. Nếu người được sâm thì mỗi người thua phải trả 100.000đồng cho người được sâm; nếu có ai bị treo thì phải trả cho người thắng 70.000đồng. Trong khi B, E, L đánh bạc thì K ra ngoài khóa cửa và ngồi cạnh giới để cho các con bạc đánh bạc. B, E, L đánh bạc đến khoảng 12h40' cùng ngày thì có Nguyễn Văn Th và Lương Ngọc C đều ở Thôn Đ, xã Tr, thành phố V đến nhà K chơi. Thấy B, E và L đánh bạc thì Th và C cũng vào tham gia đánh bạc cùng. Năm đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 14h15' cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang, bắt giữ các đối tượng gồm: Lương Xuân B, Lương Ngọc C, Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn L, Tạ Văn E và Nguyễn Văn K. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 5.350.000đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói.

- Thu giữ của Lương Xuân B 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Xuân B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 220 màu đen; thu giữ của Tạ Văn E 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại S6 màu đen; thu giữ của Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen; thu giữ của Lương Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu ghi; thu giữ của Đỗ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Matstel màu đen; thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 630 màu đen.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

+ Số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.350.000đồng là tiền của 05 đối tượng đều dùng vào việc đánh bạc, trong đó Lương Xuân B có 1.150.000đồng, Đỗ Văn L có 1.400.000đồng, Tạ Văn E có 1.000.000đồng, Nguyễn Văn Th có 900.000đồng và Lương Ngọc C có 900.000đồng.

- Đối với 06 chiếc ĐTDĐ và 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K là tài sản, đồ dùng cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 74/KSĐT-P1 ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:

Lương Xuân B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp hai;

Đỗ Văn L và Nguyễn Văn K từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp hai;

Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th và Lương Ngọc C từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp hai.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.500.000đồng đến 4.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát có đề xuất về xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Quyết định truy tố đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Cụ thể:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn K tại Thôn I, xã Tr, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, K đã đồng ý cho 05 đối tượng đánh bạc ăn tiền tại nhà K gồm: Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th và Lương Ngọc C. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi B, L, E, Th và C đang đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Tang vật cơ quan công an đã thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu bạc 5.350.000đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói và 06 chiếc điện thoại di động các loại.

Hành vi của Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K như đã nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”.

[2] Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hiện nay, loại tội phạm đánh bạc tuy đã được xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn chưa giảm, đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số tệ nạn khác, gây tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để phòng ngừa tội phạm dựa trên cơ sở phân hóa vai trò và lịch sử bản thân của từng bị cáo.

Đối với Lương Xuân B, Nguyễn Văn K và Đỗ Văn L: B là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, K đã cho B và các bị cáo khác mượn nơi ở của mình cũng như chuẩn bị bài và công cụ để các bị cáo khác đánh bạc, L tham gia tích cực vào việc thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm h và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích và đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th và Lương Ngọc C: Các bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, số tiền đánh bạc không nhiều. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm h và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không nhiều, hậu quả của hành vi chưa gây nguy hại lớn cho xã hội cho nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.350.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói.

Trả lại cho các bị cáo: 06 chiếc ĐTDĐ và 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K là tài sản, đồ dùng cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Phạt Lương Xuân B, Nguyễn Văn K và Tạ Văn E mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Án phí: Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Lương Xuân B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn K.

Phạt Lương Xuân B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2017. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Tr giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2017. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Tr giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt Đỗ Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2017. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Tr giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Tạ Văn E 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Phạt Nguyễn Văn Th 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Phạt Lương Ngọc C 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.350.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói.

Trả lại cho các bị cáo: 06 chiếc điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K là tài sản, đồ dùng cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Án phí: Các bị cáo Lương Xuân B, Đỗ Văn L, Tạ Văn E, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc C và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Lương Xuân B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng